TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST Ngày: 24 - 5 - 2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Hội
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà*:* Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 276/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Ng – sinh năm 1999

Địa chỉ: Đội 2, thôn Bàn T, xã Phổ C, thị xã Đ, tỉnh Q. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành V – sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Hiệp A, xã Phổ P, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành V tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phổ Phong vào ngày 11/7/2017. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V ham chơi không lo làm ăn chăm sóc gia đình; từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xác định không thể chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Sỹ N – sinh ngày 25/11/2017, hiện con được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung; yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 28/3/2023 bị đơn anh Nguyễn Thành V trình bày:

Anh và chị Trần Thị Kim Ng tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phổ Phong vào năm 2017. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay anh cũng cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xác định không thể chung sống với nhau nên chị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Sỹ Ng – sinh ngày 25/11/2017, hiện con được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Ng nuôi dưỡng, giáo dục;

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị Kim Ng được ly hôn anh Nguyễn Thành V; giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; buộc anh V cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung các bên khai không có nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Thành V ở xã Phổ Ph, thị xã Đ, tỉnh Q nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Ng và anh Nguyễn Thành V tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Phong, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh V là hoàn toàn hợp pháp. Vợ chồng chị Ng, anh V sống hạnh phúc thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô xát. Vợ chồng mâu thuẫn thời gian dài nhưng không có hướng khắc phục, đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh V cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh V đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị Kim Ng được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Ng và anh V có 01 người con chung tên Nguyễn Sỹ Ng – sinh ngày 25/11/2017. Hiện con được mẹ chăm sóc; chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét con hiện nay chị Ng chăm sóc, anh V cũng đồng ý giao con cho chị Ng. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con nên xét giao cho chị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng là hợp lý, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/5/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Chị Ng và anh V không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về nợ chung: Chị Ng và anh V đều khai không có nên Tòa không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Thành V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 các Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim Ng được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Sỹ Ng – sinh ngày 25/11/2017 cho chị Trần Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; anh Nguyễn Thành V phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/5/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau khi ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải thi hành thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về tài sản chung: Chị Ng và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Ng và anh V đều khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0004197 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Thành V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Trung